

Theo hiểu biết có hạn của tôi thì đột phá là sự tác động có chủ đích vào một lĩnh vực, một địa bàn (một khâu) nào đó trong thời gian tương đối ngắn, với tiêu hao nguồn lực tài nguyên tương đối ít, nhưng tạo nên được sự phát triển nhảy vọt không đảo ngược được ở lĩnh vực, địa bàn liên quan mà chúng ta quan tâm trong một thời gian tương đối dài.

Như vậy, khi nói đến đột phá, phải xác định:

thực tế được phân tích càng nhiều, càng đa dạng, thì sự tổng kết, khái quát càng có giá trị phổ biến hơn. Đến nay, chưa thấy các tài liệu tổng kết về các điển hình đột phá thành công. Do vậy, trong khuôn khổ giới hạn ở đây, chúng tôi xin phân tích một ví dụ liên quan đến đột phá ở thành phố ta là:

Sự phát triển vượt bậc của nuôi tôm sú ở Cần Giỏi và Nhà Bè

Cần Giỏi và Nhà Bè là hai huyện mà đất bị nhiễm mặn vào 6 tháng mùa

bán công nghiệp ở xã Lý Nhơn, Cần Giỏi và đã thu được kết quả bất ngờ: Với mức đầu tư không quá cao, tỷ suất lợi nhuận thu được so với chi phí đạt từ 100% đến 300%. Đây chính là yếu tố quyết định thu hút sự chú ý, quyết tâm của bà con nông dân bỏ việc trồng lúa độc canh chuyển sang nuôi tôm và một số nhà đầu tư từ nội thành bỏ vốn đầu tư nuôi tôm công nghiệp và bán công nghiệp ở Cần Giỏi các năm 1999, 2000 và sau đó. Ở Nhà Bè từ năm 2000 cũng bắt đầu xuất hiện các hộ

Khâu đột phá Đảm bảo hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

GS.TS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

1. Chúng ta đang quan tâm đến lĩnh vực nào, địa bàn nào mà ở đó cần có sự phát triển nhảy vọt, tương đối bền vững trong một thời gian nhất định (không đảo ngược được) - Tức là phải trả lời đột phá để làm gì?

2. Lĩnh vực địa bàn hay khâu đột phá là gì, ở đâu, tức là phải chỉ ra mục tiêu tác động ngắn hạn của chúng ta là gì, để từ đó tạo ra chuyển biến rộng lớn, toàn diện hơn ở lĩnh vực, địa bàn quan tâm.

3. Đột phá bằng cách nào, tức là sử dụng các nguồn lực, phương thức tác động như thế nào đến tiêu tốn ít tài nguyên mà lại tạo được sự chuyển biến tương đối nhanh, mạnh và không đảo ngược được ở lĩnh vực địa bàn quan tâm.

Tóm lại, phải xác định: Mục tiêu đột phá, khâu đột phá, giải pháp đột phá.

Tôi chưa được đọc sách nào chỉ dẫn về cách chọn khâu đột phá và xác định các giải pháp đột phá. Nền tảng chung có lẽ là chủ nghĩa duy vật biện chứng, sự phân tích cụ thể hoàn cảnh lịch sử và các quan hệ nhân quả ở lĩnh vực, địa bàn được quan tâm.

Để có thể từng bước xác định các quy tắc, nguyên tắc xác định khâu đột phá và xây dựng các giải pháp đột phá, theo tôi nên phân tích một số trường hợp thực tiễn có sự phát triển nhảy vọt trong thời gian gần đây. Số trường hợp

khô, vì vậy theo tập quán, nông dân chỉ trồng một vụ lúa vào mùa mưa. Năng suất trung bình chỉ đạt 2-2,5 tấn/ha, chất lượng lúa không cao. Nếu giá bán lúa khoảng 1.000 đ/kg, thì một hecta lúa chỉ thu được khoảng 2 triệu - 2,5 triệu đồng/năm. Trừ đi các chi phí đầu vào, thu nhập thực tế chỉ khoảng 1 triệu đồng/ha/năm. Do đó, đời sống

nuôi tôm đầu tiên. Với động lực của hiệu quả kinh tế cao, thu hồi vốn nhanh, thị trường đầu ra (xuất khẩu và tiêu thụ nội địa) còn rất lớn, việc nuôi tôm sú đã phát triển thành phong trào với quy mô và tốc độ chưa từng có. Kết quả tổng hợp nuôi tôm ở Cần Giỏi và Nhà Bè 4 năm 2000 - 2003 được thể hiện ở bảng sau:

	Năm 2000	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	2003 so 2000
1. Diện tích nuôi	2.740ha	3.929 ha	4.566 ha	5.394 ha	1,9 lần
- Công nghiệp	10ha	303 ha	548 ha	720 ha	72 lần
- Bán công nghiệp	80ha	276 ha	553 ha	1.044 ha	13 lần
- Luân canh lúa -tôm	367ha	1.067 ha	1.182 ha	1.347 ha	3,6 lần
- Quảng canh đầm	2.283 ha	2.283 ha	2.283 ha	2.283 ha	1 lần
2. Số hộ nuôi	1.235	1.788	2.784	3.630	2,9 lần
3. Sản lượng (tấn)	763	2.900	3.795	6.700	8,8 lần
4. Doanh thu (ước)	61 tỷ	232 tỷ	303 tỷ	536 tỷ	8,8 lần

Nguồn: Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, 11.2003.

nhân dân rất khó khăn, tỷ lệ hộ thuộc diện xóa đói giảm nghèo không giảm. Những năm 80, đã có một số thử nghiệm nuôi tôm ở Nhà Bè, Cần Giỏi song không đem lại hiệu quả kinh tế cần thiết nên không tiếp tục được. Với những tiến bộ kỹ thuật mới về làm ao, phòng bệnh, thức ăn, quy trình môi trường, cuối năm 1998 Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn đã triển khai thử nghiệm nuôi tôm sú theo mô hình

Năng suất nuôi công nghiệp khoảng 3-4 tấn/ha/vụ, nuôi bán công nghiệp 1,2-1,5 tấn/ha/vụ, nuôi xen canh lúa 0,5-0,6 tấn/ha/vụ, nuôi quảng canh đầm 0,15-0,2 tấn/ha/vụ. Như vậy, với giá bán bình quân 80.000 đ/kg, một năm nuôi 2 vụ, thì nuôi tôm công nghiệp có doanh thu bình quân là 560 triệu đồng/ha/năm, nuôi bán công nghiệp là 216 triệu đồng/ha/năm. Với mức đầu tư trang bị kỹ thuật (lót bạt

ao, máy bơm nước, quạt nước, máy bơm hơi...) khoảng 100 triệu đồng cho một ha ao tôm công nghiệp (chưa kể tiền thuê đất, mua đất) thì dù tính thêm chi phí vốn lưu động (lãi suất sử dụng vốn), mức lợi nhuận của việc nuôi tôm là rất lớn. Nếu xen canh lúa một năm một vụ tôm thì doanh thu tôm bình quân cũng tới 44 triệu đồng/ha/năm. Nếu ước các chi phí cho nuôi tôm khoảng 20 triệu đồng/ha/năm, thì thu nhập bình quân của nông dân từ tôm là 24 triệu đồng/ha/năm, gấp 20 lần làm lúa.

Chính lợi ích kinh tế rất to lớn này đã tạo ra phong trào nuôi tôm chưa từng có. Theo bảng tổng hợp ta thấy, chỉ sau 3 năm, so với năm 2000, năm 2003 có diện tích nuôi tăng 1,9 lần, số hộ nuôi tăng 2,9 lần, sản lượng và doanh thu tăng 8,8 lần. Doanh thu bán tôm 4 năm 2000-2003 lên đến khoảng 1.132 tỷ đồng. Nếu chỉ tính riêng năm 2003, với diện tích 5.394 ha, nếu trồng lúa thì chỉ đạt doanh thu khoảng 12 tỷ đồng, trong khi nuôi tôm đạt 536 tỷ đồng, gấp 44 lần, còn nếu xét về hiệu quả kinh tế, thì gấp hàng trăm lần. Có thể nói, chưa bao giờ, trong lịch sử nông nghiệp thành phố, có một sự phát triển vượt bậc có tính cách mạng như vậy.

Điều đáng nói là đầu tư trực tiếp của Nhà nước trong giai đoạn vừa qua vào việc nuôi tôm không đáng kể, tuyệt đại bộ phận các hộ nuôi tôm là kinh doanh tư nhân và họ tự bỏ vốn đầu tư. Do động lực kinh tế, việc phát triển nuôi tôm có tính tự phát rất cao. Các yếu tố khác như thủy lợi, cán bộ kỹ thuật, sản xuất giống, khuyến ngư, chợ tôm, cơ bản là chạy theo phong trào do quần chúng thúc đẩy.

Sau khi mô hình nuôi tôm thử nghiệm thành công năm 1998-1999, cuối năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giở đã triển khai các công trình thủy lợi phục vụ tôm. Đến hết năm 2002, có 15 công trình hoàn thành với tổng vốn đầu tư 12 tỷ đồng đáp ứng 60% nhu cầu diện tích nuôi bấy giờ.

Cuối 2003 đến 2005, sẽ triển khai tiếp 19 dự án thủy lợi, để phục vụ 3.672 ha tôm, với tổng vốn đầu tư 51 tỷ đồng. Ở Nhà Bè, từ cuối 2003 mới triển khai 5 dự án thủy lợi tổng giá trị đầu tư 94 tỷ đồng.



Ảnh Hòa Tấn

Từ năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giở đã cử xuống mỗi xã hai kỹ sư thủy sản để hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật cho bà con. Từ đó đến nay, với sự tăng thêm số hộ và diện tích nuôi tôm, các hộ dân đã trực tiếp thuê kỹ sư hoặc kỹ thuật viên thủy sản để phụ trách khâu kỹ thuật, được ăn chia sản phẩm theo thỏa thuận. Đến nay ở Cần Giở và Nhà Bè có tới 47 kỹ sư và 54 kỹ thuật viên làm việc.

Năm 2001, để đáp ứng nhu cầu giống tôm ngày một tăng, các trại giống và thuần dưỡng tôm đã ra đời. Đến nay đã có 45 trại thuần dưỡng và 11 trại giống, đáp ứng khoảng 90% nhu cầu.

Cũng năm 2001, các hoạt động khuyến ngư như: Tập huấn kỹ thuật, điểm trình diễn, tham quan, hội thảo đã được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giở, Nhà Bè triển khai. Qua 2 năm, đã có 6.600 lượt người tham gia 131 lớp tập huấn, 38 điểm trình diễn, 20 chuyến tham quan, 16 lớp hội thảo với tổng kinh phí 921 triệu đồng. Để phục vụ các nhu cầu phát triển nuôi tôm sú ngày một tăng, các cửa hàng, đại lý bán thức ăn công nghiệp, thuốc phòng bệnh, hoá chất, máy bơm nước, quạt hơi, quạt nước, bạt lót đáy đã được các công ty cung ứng thiết lập tại chỗ. Đến nay có 67 cửa hàng các loại đang hoạt động. Cũng năm 2001, Ủy ban nhân dân thành phố đã thông qua quyết định

phát triển nuôi tôm sú ở huyện Cần Giở đến năm 2005.

Đến năm 2002, để khắc phục tình trạng nông dân bị ép giá tôm khi thu hoạch, chợ tôm đầu tiên của cả nước (chợ mua bán tôm sẽ thu hoạch trong tương lai) đã được xây dựng và đi vào hoạt động theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Cũng vào năm này, quy hoạch phát triển tôm ở Nhà Bè được Ủy ban nhân dân thành phố thông qua. Năm 2003 quy hoạch hệ thống thủy lợi, các dịch vụ hỗ trợ nuôi tôm ở Cần Giở và Nhà Bè đến 2005 được thông qua, trạm kiểm dịch thủy sản Cần Giở được khởi công.

Nhìn lại sự phát triển vượt bậc của phong trào nuôi tôm sú ở Cần Giở và Nhà Bè, ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

1. Yếu tố nền tảng của sự phát triển này là nhu cầu tôm sú ở thị trường quốc tế còn rất lớn, do đó việc tăng sản lượng của Cần Giở, Nhà Bè và của Việt Nam chưa làm giảm giá tiêu thụ tôm, đảm bảo lợi nhuận cao cho người nuôi.

2. Tạo ra được mô hình nuôi tôm có hiệu quả cao ở quy mô gia đình với cả 3 dạng công nghiệp, bán công nghiệp và luân canh lúa tôm với dịch vụ hỗ trợ hiện đại (thức ăn, thuốc phòng bệnh, các phương tiện kỹ thuật, dịch vụ tư vấn kỹ thuật) chính là khâu đột phá để tạo ra phong trào nuôi tôm,

chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. Mô hình này có thể được học tập và áp dụng ở hàng ngàn người nông dân và nhà đầu tư, do đó mới tạo nên phong trào xã hội.

3. Từ khâu đột phá, để hình thành phong trào to lớn, phải có một hệ thống các biện pháp dịch vụ hỗ trợ đồng bộ, hiệu quả, vừa do Nhà nước, vừa do các doanh nghiệp dịch vụ đầu tư thực hiện. Chính nhờ các giải pháp đồng bộ này mà hiệu quả nuôi tôm không giảm khi số người nuôi tăng nhanh, do đó quá trình phát triển không bị đảo ngược (thua lỗ, phá sản).

4. Vì lợi ích kinh tế của người nuôi tôm mà họ đã huy động lượng vốn xã hội lớn để đầu tư, không lệ thuộc vào sự đầu tư lớn của Nhà nước (tổng đầu tư của các hộ nuôi tôm vào cơ sở vật chất kỹ thuật đến nay, không kể tiền thuê, mua đất, ước khoảng 300 tỷ đồng, trong khi đầu tư của Nhà nước cho thủy lợi, khuyến nông giai đoạn 1999-2003 chỉ khoảng 15 tỷ đồng).

Tim khâu đột phá để phát triển kinh tế-xã hội

Vấn đề này rất khó, vì trong chừng mực nhất định, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội đã đề cập đến các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội, các giải pháp chủ yếu để phát triển trong kế hoạch 5 năm 2001-2005, và trong số đó chắc chắn đã có khâu đột phá! Giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách, là khâu then chốt. Chống tham nhũng là nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm của toàn Đảng và xã hội. Công nghiệp hoá-hiện đại hóa là nhiệm vụ trọng tâm cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội hoặc xây dựng Đảng vững mạnh là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong tất cả các lĩnh vực trên, chúng ta đều đã đạt được những thành tựu, song có thể tốc độ của sự đổi mới, hiệu quả của sự chuyển biến có nơi, có lúc chưa đáp ứng mong đợi của người dân. Từ bài học nuôi tôm của TP.HCM, theo tôi cần lưu ý một số điểm sau để chọn khâu đột phá.

- Việc chọn tôm là một hướng sản xuất chính cho Cần Giờ đã được đặt từ đầu những năm 80. Nhưng lúc đó đã không thành công, vì không tạo được

mô hình nuôi có hiệu quả kinh tế cao, có thể nhân rộng được. Tức là đột phá đúng khâu, song không thành công. Giờ đây với các tiến bộ kỹ thuật mới ở các khâu, từ làm ao tới chăm sóc, kỹ thuật, giống, đã mở được khâu đột phá vào năm 1998. Thế nhưng, từ khâu đột phá, muốn tạo ra phong trào xã hội, chuyển biến có tính cách mạng trên quy mô xã hội, phải cần 1 hệ thống các giải pháp đồng bộ để biến chất mới (mô hình mới) thành lượng mới (tăng vọt diện tích, sản lượng). Ở đây là 6 giải pháp: Quy hoạch đất nuôi tôm và thủy lợi; dịch vụ thức ăn công nghiệp; dịch vụ giống; dịch vụ thuốc chữa bệnh; dịch vụ tư vấn kỹ thuật; dịch vụ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm. Nếu không có hệ thống các giải pháp này thì kết quả khâu đột phá sẽ bị đảo ngược: tăng diện tích nuôi trong khi thiếu 6 yếu tố này sẽ dẫn đến giảm năng suất, giảm sản lượng, ô nhiễm môi trường, thua lỗ.

- Đối với phát triển kinh tế, xã hội, không phải chỉ là chỉ ra khâu đột phá, mà phải chỉ ra mô hình thực hiện thành công sự đột phá, và các giải pháp đảm bảo có thể mở rộng sự đột phá với tốc độ tương đối nhanh, và làm cho nó không bị đảo ngược.

Vì vậy, phải chăng bên cạnh việc chỉ ra khâu đột phá, phải chỉ ra cả các giải pháp then chốt để thực hiện đột phá thành công và làm cho chuyển biến mới có tính bền vững, phổ biến trên diện rộng.

Theo nhận thức bước đầu, còn hạn chế, tôi thấy có thể chọn nhiệm vụ: đảm bảo hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước làm khâu đột phá, với 3 giải pháp then chốt để thực hiện đột phá là:

1. Cán bộ quản lý nhà nước phải thực hiện đúng trách nhiệm cá nhân và được đảm bảo quyền lợi tương đối hợp lý khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thực hiện sự liên kết, phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học-doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước để mỗi bên đều phát triển nhanh, hiệu quả.

3. Quy hoạch và quản lý sử dụng đất đai có hiệu quả cao.

Hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước còn hạn chế là nguyên nhân căn bản của việc phát triển chưa đạt tốc độ và chất lượng như mong muốn, chưa

tương xứng với tiềm năng nội tại và thời cơ quốc tế. Nguyên nhân của lãng phí, kém hiệu quả, tiêu cực trong quản lý chính là việc một số không ít cán bộ, công chức cố ý không làm tròn trách nhiệm cá nhân của mình trong cương vị được giao, nhưng lại không bị phát hiện, hoặc bị phát hiện song không bị xử lý. Phải chấm dứt tình trạng này, và gắn với nó là đảm bảo điều kiện sống và quyền lợi chính trị tương đối hợp lý cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nên chăng phải có sự hoàn thiện phương pháp đánh giá cán bộ, trong đó cán bộ dưới quyền, cán bộ cùng cấp và nhân dân có tiếng nói quan trọng hơn trong đánh giá cán bộ.

Thực hiện sự liên kết, phối hợp theo cơ chế mới giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp là phương pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp hiện đại hóa thiết bị, công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh rõ nhất, nhanh nhất, đồng thời giúp cho cơ quan nghiên cứu khoa học có kinh phí để tự phát triển. Liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan khoa học là giải pháp hiệu quả để Nhà nước quy hoạch và quản lý phát triển có cơ sở khoa học, cũng như sử dụng ngân sách có hiệu quả xã hội cao.

Đất đai là tài sản quốc gia, không gia tăng được, hiện nay bị quản lý thiếu quy hoạch khoa học và sai luật pháp. Điều này gây tác hại to lớn về xã hội và kinh tế, gây hậu quả lâu dài. Nếu không lập lại được trật tự, quy hoạch và quản lý sử dụng đất đai có hiệu quả thì không thể có hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước nói chung.

Từ bài học phong trào nuôi tôm ở TP.HCM, chúng ta thấy: Nếu chọn đảm bảo hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước làm khâu đột phá với 3 giải pháp then chốt nêu trên thì phải tiếp tục thiết kế chi tiết các biện pháp, kế hoạch để triển khai có kết quả 3 giải pháp đó. Chỉ khi đó việc đột phá mới khả thi và bền vững, tạo nên phong trào cách mạng trong cán bộ công chức và quần chúng nhân dân.

Trên đây chỉ là một số giải pháp ban đầu trước thềm năm 2004, chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết. Rất mong được bạn đọc thông cảm và góp ý ■